

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

NGUYỄN TIẾN HIỆP

**PHÁP LUẬT VỀ ĐẠO ĐỨC CÔNG VỤ
TRONG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN VIỆT NAM**

**Chuyên ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính
Mã số: 62.38.01.02**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2018

Công trình được hoàn thành tại:

Học viện khoa học xã hội - Viện Hàn lâm khoa học xã hội
Việt Nam

Người hướng dẫn khoa học:

PGS.TS. Nguyễn Minh Phương

Phản biện 1: GS. TS. Phạm Hồng Thái

Phản biện 2: TS. Nguyễn Quốc Hiệp

Phản biện 3: PGS.TS. Phạm Hữu Nghị

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện họp tại Học viện khoa học xã hội - Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam.

Vào hồi.....giờ...phút, ngày..... tháng.....năm.....

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

- Học viện khoa học xã hội
- Thư viện Quốc gia Việt Nam

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của luận án

Ở nước ta, quan điểm xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa đã được ghi nhận trong Hiến pháp. Sau gần 30 năm Đổi Mới, tới Hiến pháp 2013, nội dung xây dựng Nhà nước pháp quyền được khẳng định: "*Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân*" [khoản 1, Điều 2]. Xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay là một tất yếu khách quan vì nó đáp ứng yêu cầu thực tiễn to lớn của đời sống là quản lý nền kinh tế thị trường như thế nào để phù hợp với xu thế phát triển chung của thế giới, làm thế nào để đáp ứng được những đòi hỏi chính đáng của người dân về tự do, công bằng, dân chủ... Đồng thời, kinh nghiệm của nhiều nước trên thế giới cho thấy nhà nước pháp quyền thực sự là một mô hình tổ chức xã hội văn minh, tiên bộ, phòng chống sự lạm quyền, bảo vệ quyền công dân.

Đạo đức công vụ chính là một trong những nhân tố quyết định việc xây dựng thành công một nhà nước pháp quyền thực sự của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Ý thức được vấn đề này, pháp luật thực định nước ta đã cụ thể hóa các chuẩn mực đạo đức công vụ với nhiều quy định chi tiết. Tuy nhiên, những quy định này còn tản mạn, chưa tập trung nên còn chưa đầy đủ, thiếu tính hệ thống. Trong bối cảnh như vậy, việc nghiên cứu vấn đề pháp luật về đạo đức công vụ trong Nhà nước pháp quyền Việt Nam không chỉ có giá trị về mặt khoa học mà còn có ý nghĩa thực tiễn.

Từ những lý do nêu trên cũng như mong muốn góp một phần nhỏ vào việc nhận thức và giải quyết vấn đề đạo đức công vụ từ góc độ lý luận lẫn khía cạnh thực tiễn, Nghiên cứu sinh đã lựa chọn đề tài "*Pháp luật về đạo đức công vụ trong Nhà nước pháp quyền Việt Nam*" làm đề tài nghiên cứu trong luận án tiến sĩ luật học của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Từ góc độ Luật học, luận án phân tích cơ sở lý luận và thực trạng pháp luật về đạo đức công vụ trong bối cảnh xây dựng nhà nước pháp

quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và đề xuất quan điểm, giải pháp hoàn thiện pháp luật về đạo đức công vụ ở Việt Nam nhằm nâng cao đạo đức của đội ngũ công chức trong thực thi công vụ, góp phần xây dựng một Nhà nước Việt Nam thực sự của dân, do dân và vì dân.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được các mục đích trên, luận án có nhiệm vụ:

- *Thứ nhất*, trên cơ sở tổng quan các nghiên cứu liên quan đến đề tài, luận án làm rõ cơ sở lý luận của pháp luật về đức công vụ trong nhà nước pháp quyền Việt Nam.

- *Thứ hai*, phân tích thực trạng và đánh giá mức độ hoàn thiện của pháp luật về đạo đức công vụ ở nước ta thời gian qua, đồng thời chỉ ra những nguyên nhân của thực trạng ấy.

- *Thứ ba*, đề xuất một số quan điểm, giải pháp cơ bản nhằm hoàn thiện pháp luật về đạo đức công vụ trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là *đạo đức công vụ và pháp luật về đạo đức công vụ*.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Đây là lĩnh vực có phạm vi rất rộng, liên quan đến tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước từ trung ương đến địa phương. Vì vậy, luận án sẽ tập trung chủ yếu vào hoạt động xây dựng pháp luật, nội dung hệ thống quy phạm pháp luật và gắn kết ở mức độ nhất định với thực trạng thực hiện pháp luật về đạo đức công vụ để đảm bảo tính chỉnh thể của vấn đề.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Phương pháp luận

Luận án dựa trên cơ sở lý luận là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các tư tưởng, quan điểm khoa học, tiên bộ của nhân loại về đạo đức công vụ và pháp luật về đạo đức công vụ. Luận án cũng kế thừa kết quả nghiên cứu của một số công trình nghiên cứu của các nhà khoa học trong và ngoài nước liên quan đến luận án.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử. Đồng thời luận án cũng chú trọng sử dụng các phương pháp như:

- Nghiên cứu các tài liệu thứ cấp;
- Phương pháp phân tích;
- Phương pháp tổng hợp;
- Phương pháp chuyên gia;
- Phương pháp phỏng vấn sâu;

Để tăng thêm độ tin cậy của các thông tin thu được từ các phương pháp khác mà đề tài đã sử dụng, một số phương pháp bổ trợ khác cũng được áp dụng thêm như phương pháp khảo cứu lịch sử, tọa đàm, thảo luận nhóm nhỏ...

5. Đóng góp của luận án

- Luận án góp phần làm rõ các yêu cầu của nhà nước pháp quyền Việt Nam đối với việc xây dựng pháp luật đạo đức công vụ ở Việt Nam hiện nay.

- Đánh giá thực trạng và mức độ hoàn thiện của pháp luật về đạo đức công vụ cho đến thời điểm hiện tại.

- Đề xuất và luận giải một số quan điểm, giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về đạo đức công vụ và nâng cao đạo đức công vụ ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Trên cơ sở lý luận về đạo đức và đạo đức công vụ, luận án đã nghiên cứu pháp luật về đạo đức công vụ trong nhà nước pháp quyền Việt Nam, xác định các yêu cầu của nhà nước pháp quyền đối với đạo đức công vụ. Luận án tập trung làm rõ các nội dung điều chỉnh của pháp luật đạo đức công vụ trong nhà nước pháp quyền, bao gồm quy định chung về đạo đức công vụ; đạo đức công vụ trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; đạo đức công vụ trong ứng xử với mọi người khi thi hành công vụ; sự liêm chính và trong sạch trong thi hành công vụ; khen thưởng và kỷ luật công chức. Luận án phân tích các nhân tố tác động tới pháp luật về đạo đức công vụ ở Việt Nam phù hợp với bối cảnh xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận án đã khái quát hệ thống pháp luật về đạo đức công vụ hiện hành ở Việt Nam, từ đó đi sâu phân tích thực trạng các quy định pháp luật về đạo đức công vụ trên năm lĩnh vực cơ bản đã nêu trong phần lý thuyết. Trên cơ sở đó, luận án đã đánh giá mức độ hoàn thiện của pháp luật về đạo đức công vụ, làm rõ các ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của pháp luật về đạo đức công vụ. Từ đó, luận án đưa ra các quan điểm và hệ thống giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về đạo đức công vụ, bao gồm việc hoàn thiện các văn bản pháp luật về đạo đức công vụ, cũng như các giải pháp hỗ trợ để bảo đảm tính khả thi trong thực hiện pháp luật về đạo đức công vụ, nhằm xây dựng đội ngũ công chức thực sự trong sạch, tận tâm, có trách nhiệm và hết lòng phục vụ nhân dân.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, danh mục tài liệu tham khảo và kết luận, luận án được cấu tạo thành 4 chương như sau:

Chương 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án

Chương 2. Cơ sở lý luận của pháp luật về đạo đức công vụ trong nhà nước pháp quyền Việt Nam

Chương 3. Thực trạng pháp luật về đạo đức công vụ ở Việt Nam hiện nay.

Chương 4. Quan điểm và giải pháp hoàn thiện pháp luật về đạo đức công vụ trong Nhà nước pháp quyền Việt Nam

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến đạo đức công vụ

Các nghiên cứu về đạo đức công vụ là một chủ đề được nhiều tác giả cả ngoài nước và trong nước quan tâm, bởi lẽ đạo đức công vụ là một khía cạnh quan trọng tạo nên chất lượng của đội ngũ công chức trong thực thi công vụ nhằm việc xây dựng một nhà nước hoạt động có hiệu lực và hiệu quả. Có thể nêu lên các công trình tiêu biểu như sau:

Công trình nước ngoài:

- Cuốn sách *Đạo đức và trách nhiệm trong bối cảnh Quản trị nhà nước và Quản lý công mới* (Ethics and Accountability in a Context of Governance and New Public Management) của Học viện Quốc tế về khoa học hành chính, EGPA Niên giám năm 1998 [117].

- *Đạo đức trong công vụ: tư duy đạo đức trong công việc* (Ethics in the Public Service: The Moral Mind at Work), Garofalo Charles; Geuras Dean

Nhà xuất bản: Georgetown University Press, Hoa Kỳ, 1999 [114].

- *Đấu tranh chống tham nhũng và khuyến khích đạo đức: Hướng dẫn thực hành về quản lý đạo đức*, (Combating Corruption, Encouraging Ethics: A Practical Guide to Management Ethics), William L. Richter, Frances Burke

Nhà xuất bản Rowman & Littlefield, Hoa Kỳ, 2007. [126]....

Các công trình trong nước:

Ở Việt Nam, đạo đức công vụ là nội dung được các chính quyền từ phong kiến đến hiện đại quan tâm. Trước hết phải kể đến PGS.TS. Bùi Xuân Đính là tác giả cuốn sách *Nhà nước và pháp luật thời phong kiến Việt Nam – những suy ngẫm* [25].

Trong giai đoạn hiện nay, kể từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện công cuộc Đổi Mới đến nay, đạo đức công vụ đã được nhiều khoa học nghiên cứu, tạo nên hệ thống tri thức đa ngành, liên ngành về vấn đề quan trọng này.

Dưới giác độ triết học, chính trị học có thể kể đến:

“*Giáo trình Đạo đức học*” của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, năm 2000 [37];

“*Đạo đức và pháp luật trong triết lý phát triển ở Việt Nam*” của tác giả Vũ Khiêu và Thành Duy, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, năm 2000 [43].

Luận án “*Kế thừa và đổi mới các giá trị đạo đức truyền thống trong quá trình chuyển hóa sang nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay*” của tác giả Nguyễn Văn Lý – Luận án tiến sĩ triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2000.

Luận án “*Trách nhiệm công vụ và đạo đức công chức ở nước ta hiện nay*” của tác giả Cao Minh Công – Luận án tiến sĩ triết học, Học viện Khoa học Xã hội, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, 2012...

Dưới giác độ hành chính học, luật học có thể kể đến:

Cuốn sách “*Đạo đức trong nền công vụ*” của tập thể tác giả Tô Tử Hạ, Trần Anh Tuấn, Nguyễn Thị Kim Thảo, Nhà xuất bản Lao động – Xã hội, 2002 [32].

Sách “*Công vụ, công chức nhà nước*” của GS.TS. Phạm Hồng Thái, Nhà xuất bản Tư pháp, 2004 [84].

“*Đạo đức công vụ*” Giáo trình, Học viện Hành chính, Nhà xuất bản Lao động, 2012 [24]....

1.2. Các công trình nghiên cứu về nhà nước pháp quyền và pháp luật về đạo đức công vụ

Công trình nước ngoài nổi bật có thể kể đến cuốn sách “*The Rule of Law*” (Nhà nước pháp quyền) của [Tom Bingham](#) (luật sư cao cấp của Anh, và là một trong những nhà tư tưởng pháp lý cấp cao trên thế giới), Penguin Group, 2011.

Một số công trình tiêu biểu trong nước là:

“*Giáo trình Nhà nước pháp quyền*” do GS.TSKH. Đào Trí Úc chủ biên, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2015.

Cuốn sách “*Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân, vì dân – Lý luận và thực tiễn*” do GS.VS. Nguyễn Duy Quý và PGS.TS. Nguyễn Tất Viễn đồng chủ biên. NXB Chính trị Quốc gia 2012

Cuốn sách “*Chính phủ trong nhà nước pháp quyền*” của tác giả: Nguyễn Đăng Dung, Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội, 2008.

Loại bài viết của GS TS. Hoàng Thị Kim Quế đề cập đến pháp luật với tư cách là phương tiện quản lý đặc thù của Nhà nước, phải hướng đến sự phản ánh các chức năng này....

1.3. Các công trình nghiên cứu liên quan đến pháp luật về đạo đức công vụ

Công trình nước ngoài:

- “*Công vụ, đạo đức, và Hiến pháp thực hành*” (Public Service, Ethics, and Constitutional Practice), John A Rohr, Nhà xuất bản Đại học Kansas, Hoa Kỳ, 1998. [120].

- “*Phục vụ và duy trì: cải thiện hành chính công trong một thế giới cạnh tranh*”, S.Chiavo-Campo và P.S.A. Sundaram, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.[8].

- “*Đạo đức hành chính công cho thế kỷ 21*” (Public Administration Ethics for the 21st Century), J. Michael Martinez, Nhà xuất bản Praeger, Hoa Kỳ, 2009.[121]....

Công trình trong nước:

Trong thế kỷ 20, vấn đề đạo đức công vụ được cả Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cũng như chính quyền miền Nam Việt Nam đặt ra một cách tương đối nghiêm túc. Tuy nhiên, tình trạng chiến tranh và nhiều nhân tố khác đã làm ảnh hưởng đến những nỗ lực nhằm hình thành nền đạo đức công vụ. Sau khi đất nước thống nhất và kể từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện công cuộc Đổi Mới, nhu cầu nghiên cứu, tiến tới xây dựng những chuẩn mực đạo đức công vụ được đặt ra rất bức thiết. Đặc biệt, trong thời gian gần đây, việc nghiên cứu về mối quan hệ giữa pháp luật và đạo đức, việc kết hợp đạo đức và pháp luật trong quản lý đất nước cũng như xây dựng các quy định pháp luật công vụ được đẩy mạnh, số lượng các công trình, bài viết khá phong phú. Cụ thể là các công trình:

Sách “*Tìm hiểu mối quan hệ giữa đạo đức truyền thống và pháp luật*”, Lê Quang Thuởng, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1984.

Cuốn “*Xây dựng đạo đức cán bộ, công chức Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế*” của tập thể

tác giả do GS.TS. Bùi Thế Vĩnh chủ biên, Nhà xuất bản Thống kê, 2003 [107].

Sách *“Pháp luật về công vụ và đạo đức công vụ”* do GS.TS. Phạm Hồng Thái chủ biên, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2014. Cuốn sách nêu lên những triết lý cơ bản về pháp luật, về đạo đức và mối quan hệ giữa pháp luật và đạo đức. Trên cơ sở đó, các tác giả giới thiệu pháp luật về công vụ, trong đó làm rõ bản chất của khái niệm công vụ, khái quát về công vụ Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử. Các tác giả trình bày quan niệm về đạo đức cán bộ, công chức và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, các tiêu chí đánh giá đạo đức công vụ. Cuốn sách nêu rõ sự cần thiết điều chỉnh đạo đức công vụ bằng pháp luật, các cấp độ điều chỉnh của pháp luật và các giải pháp hoàn thiện pháp luật về đạo đức công vụ hướng tới một nền công vụ phục vụ nhân dân.

Tác giả Lê Đình Mùi trong luận án Tiến sĩ *“Pháp luật về đạo đức công chức ở Việt Nam hiện nay”* của mình đã tập trung đánh giá, làm rõ những ưu điểm, những hạn chế, bất cập của pháp luật về đạo đức công vụ. Tác giả đã chỉ ra hệ thống văn bản pháp luật về đạo đức công vụ ở nước ta còn chưa đầy đủ, đồng bộ cả về nội dung, hình thức, tính khả thi còn thấp, từ đó tác giả đề xuất hoàn thiện pháp luật về đạo đức công vụ phải được tiến hành đồng bộ các giải pháp. Việc tiến hành một cách chủ động, nhanh chóng, đồng bộ và triệt để các giải pháp sẽ là động lực nâng cao phẩm chất đạo đức của đội ngũ công chức đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới hiện nay...

“Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng Luật đạo đức công vụ Việt Nam”, Đề tài nghiên cứu khoa học, Bộ Nội vụ, 2006 [5].

Luận án tiến sĩ luật học *“Quan hệ giữa pháp luật và đạo đức trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam hiện nay”* của Nguyễn Văn Nam. Đại học luật Hà Nội năm 2012.

Bài viết *“Vấn đề kết hợp quản lý xã hội bằng pháp luật với giáo dục và nâng cao đạo đức ở nước ta hiện nay”* của GS.TS. Hoàng Thị Kim Quế, Tạp chí Triết học số tháng 12/2002 [66]....

1.4. Đánh giá chung và những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu

Qua nghiên cứu những công trình có liên quan đến Luận án đã được công bố, Nghiên cứu sinh nhận thấy:

1.4.1. Những vấn đề đã thống nhất

Thứ nhất, dù về chi tiết còn có sự khác biệt, nhưng trên nét đại thể chung, quan niệm của phương Tây và phương Đông về đạo đức, cơ bản là không khác biệt. Hiểu một cách chung nhất, đạo đức là những chuẩn mực xã hội nhằm điều chỉnh hành vi con người và là cơ sở để đánh giá xử sự của mỗi con người.

Thứ hai, về vai trò của đạo đức đối với quản lý xã hội.

Các chuẩn mực đạo đức, đặc biệt là đạo đức truyền thống đã ngấm sâu vào đời sống của người Việt Nam qua các thế hệ, có khả năng chi phối suy nghĩ và hành động của các cá nhân, cũng như tạo ra dư luận xã hội. Quy phạm đạo đức tạo nên dư luận xã hội, nó tạo nên một áp lực chính nghĩa góp phần ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật. Bởi vì khi một cá nhân vi phạm pháp luật, họ không những bị pháp luật xử lý bằng các chế tài mà còn chịu sự lên án của dư luận xã hội. Các quy phạm đạo đức tác động đến tất cả các cá nhân. Vì vậy, những chủ thể nào đã thấm nhuần các tư tưởng đạo đức, trở thành “con người đạo đức” thì sẽ trở thành chủ thể có khả năng chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Thậm chí, các giá trị đạo đức trở thành cơ sở cho việc phát sinh, thay đổi hay chấm dứt các quan hệ pháp luật.

Thứ ba, về mối quan hệ qua lại giữa pháp luật và đạo đức.

Các nghiên cứu cho thấy, trong đời sống xã hội, pháp luật và đạo đức là hai hệ thống quy phạm quan trọng nhất tác động đến nhận thức và xử sự của con người. Giữa chúng có những điểm tương đồng và cũng có những khác biệt rất căn bản, nhưng điều rõ nhất là chúng luôn có mối quan hệ mật thiết, tác động qua lại với nhau ở nhiều chiều cạnh. Pháp luật có thể giúp giữ gìn những giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp và cổ vũ, bảo vệ những giá trị đạo đức mới; và đạo đức có thể hỗ trợ cho pháp luật để các văn bản ban hành ra phù hợp với thực tiễn và đi vào cuộc sống một cách thuận lợi. Trên cơ sở đó, chúng ta có thể hoạch định được những giải pháp đúng đắn và cụ thể cho quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở

nước ta, góp phần nâng cao hiệu lực quản lý của nhà nước, xây dựng xã hội thịnh vượng và văn minh. “Trên cơ sở phối hợp các ưu thế của đạo đức và pháp luật, chúng có tác dụng như một phương tiện kiểm tra hành vi của con người... Vì rằng, pháp luật suy cho đến cùng đều xuất phát từ giá trị đạo đức tốt đẹp, được bảo đảm bằng sự cưỡng chế của nhà nước...”[108].

Thứ tư, về nhà nước pháp quyền

Nhà nước pháp quyền, hiểu một cách cơ bản nhất là một chế độ xã hội và một chính thể nhà nước đặt pháp luật là nguyên tắc tối thượng: không có ai ở trên luật hay ngoài luật, mà mọi người phải tuân theo pháp luật. Toàn bộ tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, các nhánh quyền lực của nhà nước (lập pháp, hành pháp và tư pháp) nếu được thiết kế dựa trên nguyên tắc pháp quyền (rule of law) sẽ là một tiền đề quan trọng nhất cho các quyền và tự do của công dân được bảo đảm và thực thi.

Thứ năm, về pháp luật đạo đức công vụ.

Những nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức cán bộ công chức cũng như đạo đức công vụ được phản ánh ngày càng nhiều trong pháp luật Việt Nam. Việc ban hành pháp luật về đạo đức công vụ là cách thức hữu hiệu để Nhà nước bảo vệ, củng cố những giá trị đạo đức cán bộ công chức và đạo đức công vụ. Các quy định của pháp luật là cơ sở pháp lý để điều chỉnh hành vi, cách xử sự của cán bộ công chức trong thực hiện công vụ. Việc hoàn thiện hệ thống quy phạm pháp luật là rất cần thiết để xác định rõ những chuẩn mực đạo đức và cách ứng xử của công chức trong quá trình thực thi chức trách, nhiệm vụ, cũng như công khai hóa những yêu cầu và đòi hỏi về chuẩn mực đạo đức của công chức để bảo đảm sự giám sát của nhân dân.

1.4.2. Những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu

Bên cạnh những nội dung quan trọng đã được nêu trên, NCS nhận thấy các công trình nghiên cứu nói trên vẫn còn bỏ ngỏ một số vấn đề, chẳng hạn như:

Vai trò của pháp luật về đạo đức công vụ trong nhà nước pháp quyền như là phương tiện để tổ chức quyền lực nhà nước, đồng thời kiểm soát nhà cầm quyền, bảo đảm để các quyền tự do dân chủ của công dân được thực hiện. Bên cạnh đó, các yêu cầu về xây dựng pháp luật đạo đức công vụ trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam cũng cần được làm

rõ, gắn với các đặc trưng của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam và truyền thống đạo đức của dân tộc.

Các nhân tố tác động tới đạo đức công vụ trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường ngày càng sâu rộng và dưới tác động của cách mạng khoa học công nghệ, bối cảnh cải cách hành chính trong giai đoạn 2016-2020. Những thành quả của cải cách hành chính đã từng bước nâng cao chất lượng công vụ và năng lực, đạo đức của đội ngũ công chức, song trước những yêu cầu ngày càng cao về nhà nước phục vụ, nhà nước kiến tạo, yêu cầu đối với đạo đức công chức vẫn phải đối mặt với những thách thức không nhỏ.

Nội dung của pháp luật về đạo đức công vụ tuy được quy định trong nhiều văn bản pháp luật khác nhau, nhưng còn thiếu tính thống nhất và nhất quán. Cần xác định rõ đâu là những nội dung cơ bản mà pháp luật về đạo đức công vụ cần làm rõ? Những nội dung này hiện đang nằm ở những văn bản pháp luật nào và được thể hiện ra sao? Có nên thống nhất các quy định đó trong một văn bản luật thống nhất hay không?

Thực trạng triển khai các quy phạm pháp luật về đạo đức công vụ trong giai đoạn hiện nay, như Luật cán bộ công chức, Luật phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật đầu tư công, Sửa đổi bổ sung Luật thi đua khen thưởng... Sau một thời gian triển khai các quy phạm pháp luật nói trên, đâu là những thành quả đạt được và đâu là những vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện trong các quy định pháp lý về đạo đức công vụ?

Các công trình nghiên cứu trên cũng chưa xem xét cụ thể các tiêu chí đánh giá chất lượng hay sự hoàn thiện của pháp luật về đạo đức công vụ và sử dụng các tiêu chí đó để đánh giá hệ thống pháp luật về đạo đức công vụ ở nước ta hiện nay.

Ngoài việc ban hành và thực thi các văn bản pháp luật trực tiếp về đạo đức công chức, các công trình nghiên cứu chưa khai thác sâu vào các khía cạnh khác tác động tới đạo đức công vụ, đặc biệt là mối quan hệ qua lại giữa chế độ đãi ngộ và đạo đức công vụ.

1.4.3. Hướng nghiên cứu của luận án

Nghiên cứu về đạo đức công vụ và pháp luật về đạo đức công vụ luôn đứng trước những thách thức mới, bởi lẽ sự phát triển của xã hội và đòi hỏi về vai trò, trách nhiệm của nhà nước đối với xã hội ngày càng cao. Quá trình từng bước xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam cũng vừa tạo điều kiện, vừa đòi hỏi phải không ngừng hoàn thiện pháp luật về đạo đức công vụ.

Xuất phát yêu cầu nói trên, cũng như từ các thành công và những vấn đề còn chưa được nghiên cứu thấu đáo từ các công trình khoa học đã công bố, Nghiên cứu sinh dự định hướng nghiên cứu của luận án như sau:

- Hệ thống hóa lại lý luận về đạo đức và đạo đức công vụ, pháp luật về đạo đức công vụ, xác định rõ các đặc điểm và vai trò của pháp luật về đạo đức công vụ trong nhà nước pháp quyền ở Việt Nam.

- Làm rõ các nội dung của pháp luật về đạo đức công vụ và các yêu cầu về xây dựng pháp luật đạo đức công vụ trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Nghiên cứu các nhân tố tác động tới pháp luật về đạo đức công vụ trong bối cảnh xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

- Phân tích thực trạng ban hành các quy phạm pháp luật về đạo đức công vụ trên các nội dung cơ bản và khái quát về việc thực thi pháp luật đó. Đánh giá tính hoàn thiện của pháp luật về đạo đức công vụ theo các tiêu chí cụ thể, từ đó chỉ rõ các hạn chế nổi bật của pháp luật về đạo đức công vụ và nguyên nhân của chúng trong giai đoạn hiện nay.

- Nghiên cứu và đề xuất việc ban hành và thực thi các quy phạm pháp luật tạo nên các điều kiện thiết yếu để có thể phát triển đạo đức công chức đáp ứng yêu cầu của cải cách hành chính nhà nước trong giai đoạn mới.

NCS mong muốn thông qua Luận án của mình, có thể đóng góp một phần vào sự hoàn thiện pháp luật về đạo đức công vụ trong bối cảnh xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CỦA PHÁP LUẬT VỀ ĐẠO ĐỨC CÔNG VỤ TRONG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN VIỆT NAM

2.1. Cơ sở lý luận về đạo đức công vụ

2.1.1. Quan niệm về đạo đức và đạo đức công vụ

2.1.1.1. Quan niệm về đạo đức

Hiểu một cách chung nhất, cả quan niệm của người phương Tây và phương Đông đều coi đạo đức là những chuẩn mực xã hội nhằm điều chỉnh hành vi con người và là cơ sở để đánh giá xử sự của mỗi con người.

2.1.1.2. Khái niệm đạo đức công vụ

Đạo đức công vụ là một bộ phận đạo đức của người công chức bao gồm một hệ thống các nguyên tắc, các quy tắc hành vi, xử sự trong công vụ, nhằm điều chỉnh thái độ, hành vi, cách xử sự của công chức trong thực thi công vụ.

2.1.2. Các đặc trưng và biểu hiện của đạo đức công vụ

Đạo đức công vụ khác với đạo đức thông thường nói chung:

Thứ nhất, chủ thể sáng tạo các quy tắc đạo đức công vụ là những cơ quan nhà nước, tổ chức, những nhà hoạt động chính trị, hoạt động nhà nước, hoặc được hình thành dần trong đời sống nhà nước bởi công chức và xã hội; do đó, một phần đạo đức công chức được thể chế hóa trong các văn bản của cơ quan nhà nước.

Thứ hai, việc thực hiện các quy tắc đạo đức công vụ vừa mang tính tự nguyện, tự giác, vừa mang tính bắt buộc.

2.1.3. Tiêu chí đánh giá đạo đức công vụ

Thứ nhất, chấp hành pháp luật, quy chế làm việc trong thi hành công vụ là tiêu chí đầu tiên để đánh giá đạo đức công vụ.

Thứ hai, hiệu quả thực thi công vụ của công chức.

Thứ ba, quan hệ của công chức với đồng nghiệp.

Thứ tư, quan hệ giữa cấp trên với cấp dưới, giữa cấp dưới với cấp trên.

Thứ năm, quan hệ giữa công chức với nhân dân.

2.2. Pháp luật về đạo đức công vụ trong nhà nước pháp quyền

2.2.1. Khái niệm pháp luật về đạo đức công vụ

Theo đó pháp luật về đạo đức công vụ Việt Nam được hiểu là hệ thống

các quy tắc xử sự mang tính bắt buộc chung do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo trình tự, hình thức, thủ tục luật định ghi nhận những chuẩn mực đạo đức công vụ để điều chỉnh hành vi ứng xử của công chức trong hoạt động công vụ và được bảo đảm thực hiện bằng biện pháp riêng có của nhà nước, nhằm xây dựng đội ngũ công chức có đủ năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới đất nước, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân.

2.2.2. Đặc điểm của pháp luật về đạo đức công vụ

Thứ nhất, pháp luật về đạo đức công vụ là một bộ phận cấu thành pháp luật về công chức, công vụ.

Thứ hai, đối tượng điều chỉnh của pháp luật về đạo đức công vụ là hành vi ứng xử chủ yếu mang tính nghĩa vụ, trách nhiệm của công chức trong hoạt động công vụ

Thứ ba, pháp luật về đạo đức công vụ ghi nhận những chuẩn mực đạo đức trở thành các quy phạm mang tính bắt buộc chung trong hoạt động công vụ

2.2.3. Vai trò của pháp luật về đạo đức công vụ trong nhà nước pháp quyền

Thứ nhất, pháp luật về đạo đức công vụ là phương tiện để tổ chức quyền lực nhà nước, đồng thời kiểm soát nhà cầm quyền.

Thứ hai, pháp luật về đạo đức công vụ tạo dựng cơ sở pháp lý và thúc đẩy kinh tế phát triển.

Thứ ba, pháp luật về đạo đức công vụ là cơ sở để các quyền tự do dân chủ của công dân được thực hiện.

Thứ tư, pháp luật về đạo đức công vụ góp phần cổ vũ, bảo vệ những quy phạm xã hội tốt đẹp, tiến bộ và hạn chế, bài trừ những cái lạc hậu, phản động

2.2.4. Yêu cầu của Nhà nước pháp quyền Việt Nam đối với pháp luật về đạo đức công vụ

Một là, pháp luật về đạo đức công vụ cần thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng về xây dựng đạo đức công vụ, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới đất nước.

Hai là, pháp luật về đạo đức công vụ ghi nhận, bảo vệ các giá trị đạo

đức truyền thống, đạo đức xã hội nói chung, các giá trị đạo đức công chức nói riêng trong hoạt động công vụ.

Ba là, pháp luật về đạo đức công vụ cần tạo cơ sở pháp lý đấu tranh ngăn chặn, chống lại những hành vi vi phạm pháp luật về đạo đức của công chức.

Bốn là, pháp luật về đạo đức công vụ phải tạo dựng được cơ sở pháp lý để ghi nhận những giá trị đạo đức mới.

2.2.5. Nội dung điều chỉnh của pháp luật về đạo đức công vụ

Thứ nhất, nhóm quy phạm pháp luật chung mang tính nguyên tắc về đạo đức công chức. Nhóm quy phạm này có tính định hướng về những giá trị chung cốt lõi cần quan tâm khi thi hành công vụ. Thông thường, các quy phạm này phản ánh vai trò của công chức trong nền hành chính, sự tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của hành chính, bao gồm yêu cầu về việc tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, phục vụ lợi ích của nhà nước, bảo đảm các hoạt động thông suốt, liên tục và hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước, thái độ chính trị của công chức, tinh thần phục vụ nhân dân.

Thứ hai, nhóm quy phạm pháp luật điều chỉnh những chuẩn mực đạo đức trong thực thi nhiệm vụ chuyên môn được giao. Công chức có trách nhiệm thực thi tốt công việc được giao phó, bảo đảm cho hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước diễn ra trôi chảy, quản lý các công việc của xã hội một cách hiệu quả. Vì vậy, công chức ở bất kỳ cương vị nào trong bộ máy nhà nước cần có ý thức và thái độ nghiêm túc, có trách nhiệm cao trong công việc, luôn nỗ lực để hoàn thành công việc một cách tốt nhất.

Thứ ba, nhóm quy phạm pháp luật quy định những chuẩn mực công chức trong ứng xử với mọi người khi thi hành công vụ.

Những mối quan hệ bên trong hệ thống công vụ đòi hỏi công chức tuân thủ các quy định hiện hành trong thực thi công việc, đồng thời cũng góp phần tạo dựng nên uy tín và niềm tin của cấp trên, cấp dưới và đồng nghiệp đối với công chức đó. Trong bối cảnh chúng ta đang chuyển từ nền hành chính “cai trị” sang nền hành chính “phục vụ”, thái độ và sự phục vụ của công chức đối với các tổ chức và công dân trong xã hội đang trở thành một thước đo quan trọng đánh giá từng công chức cũng như cơ quan hành chính nhà nước. Vì vậy, pháp luật về đạo đức công vụ ngày càng chú trọng

hơn đến việc đưa ra các chuẩn mực đạo đức trong ứng xử của công chức đối với xã hội và người dân.

Thứ tư, nhóm quy phạm pháp luật quy định tính liêm chính và trong sạch của công chức trong thực thi công vụ. Công chức giữ những vị trí nhất định trong bộ máy nhà nước, khi thực thi công việc của mình, họ đại diện cho nhà nước và quyền lực nhà nước trong lĩnh vực quản lý nhà nước cụ thể. Chính thẩm quyền và trách nhiệm của công chức gắn với quyền lực nhà nước đó tạo điều kiện và cơ hội cho một số công chức lạm dụng chức quyền để mưu cầu lợi ích cá nhân.

Thứ năm, nhóm quy phạm pháp luật về tôn vinh khen thưởng và trách nhiệm pháp lý đối với công chức vi phạm đạo đức công vụ.

Việc đòi hỏi sự đóng góp tận tâm của công chức cần đi đôi với sự tôn vinh các giá trị đạo đức và năng lực cống hiến của công chức, nhằm thực sự động viên và tạo động lực cho công chức luôn phấn đấu vì một nền hành chính công có hiệu lực và hiệu quả. Do đó, pháp luật về đạo đức công vụ không thể thiếu các quy định về khen thưởng và tôn vinh công chức có thành tích tốt, với những hình thức khen thưởng tương xứng với đóng góp và cách thức tổ chức khen thưởng phù hợp.

2.2.6. Các tiêu chí đánh giá sự hoàn thiện của pháp luật về đạo đức công vụ

- Tính toàn diện, đồng bộ của hệ thống pháp luật về đạo đức công vụ
- Tính thống nhất của hệ thống văn bản pháp luật về đạo đức công vụ
- Tính phù hợp của pháp luật về đạo đức công vụ
- Trình độ kỹ thuật pháp lý khi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật
- Tính khả thi của pháp luật về đạo đức công vụ

2.3. Các yếu tố tác động tới pháp luật về đạo đức công vụ trong bối cảnh xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam

Trình độ phát triển về kinh tế - xã hội

Tác động của cơ chế thị trường

Xu hướng toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế

Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ

Môi trường pháp lý

Các giá trị đạo đức truyền thống

Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế
Cải cách hành chính nhà nước
Cơ chế quản lý và đánh giá công chức
Văn hóa công sở
Chế độ đãi ngộ và mức thu nhập của công chức trong tương quan so sánh với xã hội
Cơ chế kiểm soát và xử lý các vi phạm đạo đức của công chức

Tiểu kết Chương 2

Với yêu cầu tiếp tục hoàn thiện pháp luật về đạo đức công vụ ở Việt Nam hiện nay, về phương diện lý luận cần làm rõ khái niệm, đặc điểm pháp luật về đạo đức công vụ và các khái niệm có liên quan. Đồng thời làm rõ những vấn đề về mặt lý luận về vai trò của pháp luật về đạo đức công vụ. Trên cơ sở đó tham chiếu kinh nghiệm các nước trên thế giới trong xây dựng và thực hiện pháp luật về đạo đức công vụ, nhằm tạo dựng cơ sở lý luận cho việc đánh giá thực trạng và hoàn thiện pháp luật về đạo đức công vụ ở nước ta giai đoạn hiện nay.

Pháp luật về đạo đức công vụ là bộ phận cấu thành pháp luật về công chức, công vụ nói riêng và là một trong những bộ phận cấu thành lên hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước bằng hệ thống pháp luật.

Việc ghi nhận những giá trị, chuẩn mực đạo đức công vụ thành các quy định pháp luật và tổ chức thực hiện luôn phải gắn với những đặc điểm riêng có của đạo đức, đặt trong mối quan hệ biện chứng với đạo đức xã hội. Pháp luật về đạo đức công vụ phải được coi là yếu tố “hạt nhân”, không thể thiếu của pháp luật về công chức, công vụ nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng đội ngũ công chức có đủ năng lực, phẩm chất trong điều kiện đổi mới ở nước ta giai đoạn hiện nay.

Chương 3

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ ĐẠO ĐỨC CÔNG VỤ Ở VIỆT NAM

3.1. Hệ thống văn bản pháp luật về đạo đức công vụ ở Việt Nam hiện nay

3.1.1. Giai đoạn trước năm 1998

3.1.2. Giai đoạn từ năm 1998 đến nay

3.2. Các quy định pháp luật và tình hình thực hiện pháp luật về đạo đức công vụ

Nghiên cứu pháp luật liên quan đến đạo đức công vụ hiện hành cho thấy nội dung pháp luật tập trung điều chỉnh những lĩnh vực sau:

3.2.1. Những vấn đề chung về đạo đức công vụ

Quy định chung về đạo đức công chức được thể hiện trong những văn bản khung như Hiến pháp và Luật cán bộ, công chức.

3.2.2. Đạo đức công vụ trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

Với yêu cầu xây dựng đội ngũ công chức đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới đất nước. Kế thừa các quy định pháp luật về đạo đức công vụ các giai đoạn trước, các quy định pháp luật về đạo đức công vụ trong Luật Cán bộ, công chức năm 2008 tiếp tục được cụ thể hóa thành các quy định về nghĩa vụ đối với công chức và những yêu cầu đối với công chức trong thực thi công vụ.

3.2.3. Đạo đức công vụ trong ứng xử với mọi người khi thi hành công vụ

Luật cán bộ công chức năm 2008 xác định các chuẩn mực mang tính nghĩa vụ phải thực hiện đối với công chức trong mối quan hệ ở công sở; mối quan hệ với nhân dân trong thực thi công vụ.

Ngoài ra cũng có nhiều văn bản quy phạm pháp luật dưới luật khác cũng gián tiếp điều chỉnh đạo đức công vụ thông qua việc quy định tiêu chuẩn để đánh giá công chức như Nghị định số 24/2010/NĐ - CP ngày 15/3/2010 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức tiếp tục kế thừa những quy định về tiêu chuẩn đạo đức trong tuyển dụng, sử dụng và đặc biệt là đánh giá công chức.

3.2.4. Sự liêm chính, trong sạch của công chức khi thi hành công vụ

3.2.5. Tôn vinh, khen thưởng và trách nhiệm pháp lý đối với công chức vi phạm đạo đức công vụ

3.3. Đánh giá pháp luật về đạo đức công vụ hiện hành

3.3.1. Về tính toàn diện, đồng bộ của hệ thống pháp luật

3.3.2. Về tính thống nhất của hệ thống pháp luật về đạo đức công vụ

3.3.3. Về tính phù hợp của pháp luật về đạo đức công vụ

3.3.4. Về trình độ kỹ thuật pháp lý khi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật

3.3.5. Về tính khả thi của pháp luật về đạo đức công vụ

3.3.6. Nguyên nhân của ưu điểm và hạn chế

Tiểu kết Chương 3

Những nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức công vụ được chuyển hoá thành các quy định pháp luật ngay từ những ngày chính quyền non trẻ của nhân dân ra đời cho đến nay xuất phát từ tính đúng đắn, khách quan của vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội, trong đó có vai trò của pháp luật điều chỉnh các quan hệ phát sinh trong nền công vụ. Pháp luật về đạo đức công vụ Việt Nam ra đời với tư cách là phương tiện hữu hiệu để Nhà nước bảo vệ, củng cố những giá trị đạo đức công vụ được hình thành qua nhiều thế hệ, xây dựng những giá trị đạo đức công vụ mới trong điều kiện đổi mới của đất nước nhằm xây dựng đội ngũ công chức trung thành với chế độ, tận tụy phục vụ nhân dân, thực sự là “công bộc của nhân dân”.

Pháp luật về đạo đức công vụ trong quá trình hình thành và phát triển được thể hiện trong các văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý từ thấp đến cao như Sắc lệnh, Pháp lệnh, Luật. Bên cạnh những quy định chung có tính nguyên tắc về đạo đức công vụ, hệ thống pháp luật hiện nay đã bao quát các nội dung cơ bản điều chỉnh đạo đức công vụ trên các mặt chủ yếu như đạo đức trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, trong ứng xử với mọi người xung quanh khi thi hành công vụ, sự liêm chính của công chức và việc tôn vinh, khen thưởng, xử lý vi phạm đạo đức của công chức. Điều đó cho thấy sự quan tâm của Đảng và Nhà nước ta đối với vấn đề đạo đức công vụ nhằm xây dựng và tổ chức thực hiện các chuẩn mực đạo đức

công vụ của chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, xét theo các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện của pháp luật đạo đức công vụ, có thể thấy còn khá nhiều bất cập trong pháp luật hiện hành, xuất phát từ những nguyên nhân khách quan và chủ quan.

Vì vậy, pháp luật về đạo đức công vụ cần tiếp tục hoàn thiện để góp phần xây dựng đội ngũ công chức có đủ năng lực, phẩm chất trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở nước ta giai đoạn hiện nay.

Chương 4

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ ĐẠO ĐỨC CÔNG VỤ TRONG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN VIỆT NAM

4.1. Quan điểm hoàn thiện pháp luật về đạo đức công vụ ở Việt Nam

4.1.1. Hoàn thiện pháp luật về đạo đức công vụ trên cơ sở quán triệt đường lối của Đảng về xây dựng đội ngũ công chức và pháp luật về đạo đức công vụ theo yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

4.1.2. Hoàn thiện pháp luật về đạo đức công vụ phải góp phần xây dựng đội ngũ công chức thực sự là công bộc của dân

4.1.3. Hoàn thiện pháp luật về đạo đức công vụ phải bảo đảm phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế trong quá trình xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật về đạo đức công vụ

4.1.4. Hoàn thiện pháp luật về đạo đức công vụ phải bảo đảm được tính kế thừa, phát huy những giá trị đạo đức công chức truyền thống và tiếp thu có chọn lọc những giá trị pháp luật về đạo đức công vụ của nhân loại

4.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về đạo đức công vụ ở Việt Nam

4.2.1. Hoàn thiện các quy định về nguyên tắc và chuẩn mực đạo đức công vụ

4.2.2. Ban hành Quy tắc ứng xử mẫu của công chức

4.2.3. Hoàn thiện các văn bản pháp luật hiện hành về đạo đức công

vụ nhằm phòng ngừa và ngăn chặn tình trạng tham nhũng, lãng phí

4.2.4. Quy định về đạo đức công vụ của người đứng đầu và trách nhiệm của người đứng đầu về đạo đức công chức dưới quyền

4.2.5. Hoàn thiện các quy định về quản lý, sử dụng, đánh giá và xử lý vi phạm của công chức

4.3. Giải pháp bảo đảm thực hiện pháp luật về đạo đức công vụ ở Việt Nam

4.3.1. Hoàn thiện chính sách tiền lương đối với công chức nhằm bảo đảm sự liêm chính của công chức trong thực thi công vụ

4.3.2. Đổi mới phương thức làm việc của các cơ quan nhà nước và công tác quản lý công chức

4.3.3. Giáo dục tính liêm chính và trách nhiệm nghề nghiệp đối với công chức

4.3.4. Phát huy vai trò giám sát của nhân dân đối với công chức trong thực thi công vụ và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm đạo đức công vụ

Tiểu kết Chương 4

Hoàn thiện pháp luật về đạo đức công vụ trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh cải cách hành chính ở nước ta hiện nay là một yêu cầu mang tính tất yếu khách quan. Quá trình hoàn thiện pháp luật về đạo đức công vụ phải đảm bảo quan điểm: Hoàn thiện pháp luật về đạo đức công vụ trên cơ sở quán triệt đường lối của Đảng về xây dựng đội ngũ công chức và pháp luật về đạo đức công vụ theo yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; góp phần xây dựng đội ngũ công chức thực sự là công bộc của dân; bảo đảm phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế trong quá trình xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật về đạo đức công vụ; Hoàn thiện pháp luật về đạo đức công vụ trên cơ sở bảo đảm tính kế thừa và phát triển đối với các quy định của pháp luật hiện hành về đạo đức công vụ; bảo đảm được tính kế thừa, phát huy những giá trị đạo đức công vụ truyền thống và tiếp thu có chọn lọc những giá trị đạo đức công vụ của nhân loại.

Hoàn thiện pháp luật về đạo đức công vụ phải được tiến hành đồng bộ

các giải pháp hoàn thiện pháp luật về đạo đức công vụ, nghiên cứu ban hành Quy tắc ứng xử mẫu của công chức, đề cao đạo đức và trách nhiệm đối với đạo đức công vụ tại địa phương, cơ quan do mình phụ trách, hoàn thiện pháp luật về đạo đức công vụ trong phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và một số các giải pháp có ý nghĩa đảm bảo tính khả thi của pháp luật về đạo đức công vụ. Việc tiến hành một cách chủ động, nhanh chóng, đồng bộ và triệt để các giải pháp này sẽ là động lực nâng cao phẩm chất đạo đức của đội ngũ công chức đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới ở nước ta hiện nay.

KẾT LUẬN

Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, xây dựng xã hội dân chủ xã hội chủ nghĩa luôn gắn liền với việc xây dựng đội ngũ công chức có phẩm chất và năng lực để thực hiện được những nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó. Để có được đội ngũ công chức đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp đổi mới không chỉ chú trọng tới năng lực, trình độ chuyên môn mà vấn đề cốt lõi là xây dựng được đội ngũ công chức có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần tận tụy phục vụ nhân dân. Xây dựng đội ngũ công chức vừa có Đức vừa có Tài trong điều kiện kinh tế - xã hội nước ta còn chậm phát triển, tình trạng tham nhũng, vi phạm pháp luật, quan liêu, sách nhiễu, xa rời nhân dân của một bộ phận không nhỏ công chức trong bộ máy nhà nước còn diễn ra hết sức phức tạp, đó chính là những khó khăn và thách thức trong công tác xây dựng đội ngũ công chức ở nước ta hiện nay. Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XII tiếp tục chỉ rõ: “Tiếp tục hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, trong sạch, vững mạnh; hoàn thiện hệ thống pháp luật, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; phát huy dân chủ, tăng cường trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tệ nạn xã hội và tội phạm”. Để giải quyết được những vấn đề đó không có gì khác là phải tiếp tục xây dựng và hoàn thiện pháp luật về công vụ, công chức nói chung và pháp luật về đạo đức công vụ nói riêng một cách đồng bộ, đảm bảo tính khả thi thì mới có thể xây dựng được đội ngũ công chức đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, yêu cầu của cải cách hành chính, yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Trên cơ sở khoa học và thực tiễn, luận án đã tập trung đánh giá làm rõ những ưu điểm, những hạn chế, bất cập của pháp luật về đạo đức công vụ. Thực tế cho thấy những văn bản pháp luật về đạo đức công vụ của nước ta còn chưa đầy đủ, đồng bộ cả về nội dung và hình thức, tính khả thi của các

quy định pháp luật về đạo đức công vụ còn thấp vì thiếu các biện pháp chế tài cũng như các biện pháp khen thưởng tôn vinh nghề nghiệp và đảm bảo thực hiện. Các quy định pháp luật về đạo đức công vụ dưới dạng ngăn cấm thực hiện các hành vi trong hoạt động công vụ nói chung, các quy tắc đạo đức nghề nghiệp cho từng chức danh, loại công vụ trên thực tế không được triệt để thực hiện do thiếu các quy định đồng bộ, các văn bản quy phạm pháp luật quy định về đạo đức công vụ chủ yếu là các văn bản quy phạm pháp luật dưới Luật. Từ những phân tích đánh giá thực trạng pháp luật về đạo đức công vụ, luận án đã luận giả, đề xuất định hướng và các giải pháp đồng bộ dựa trên những quan điểm có tính nguyên tắc xuyên suốt trong quá trình thực hiện các giải pháp hoàn thiện pháp luật về đạo đức công vụ.

Thực hiện những nhiệm vụ đã đề ra, luận án đã hoàn thành mục đích nghiên cứu, đóng góp những điểm mới về mặt khoa học trong việc hoàn thiện pháp luật về đạo đức công vụ. Tuy nhiên đây là vấn đề dưới góc độ chuyên ngành luật hiến pháp và luật hành chính, có nội dung rộng và phức tạp, còn có những vấn đề về lý luận và thực tiễn liên tục cần làm sáng tỏ. Vì vậy, luận án khó có thể tránh khỏi một số những sai sót, hạn chế cần tiếp tục được chỉnh lý để từng bước hoàn thiện. Nghiên cứu sinh rất mong nhận được sự bình luận, tham gia đóng góp ý kiến của các nhà khoa học, các chuyên gia cùng các đồng đề tài luận án.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ

LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. *Vai trò của pháp luật về đạo đức công vụ trong xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam*, Tạp chí Quản lý nhà nước Học viện Chính trị quốc gia, số (251), 12/2016;
2. *Một vài suy ngẫm về truyền thống đạo đức công vụ ở Việt Nam*, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số tháng 4/2017;
3. *Mối quan hệ giữa đạo đức công vụ với dân chủ xã hội chủ nghĩa*. Một số vấn đề lý luận, thực tiễn về dân chủ trực tiếp, dân chủ cơ sở trên thế giới và ở Việt Nam, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội;
4. *Mối quan hệ giữa đạo đức với pháp luật trong công vụ*, Tạp chí Quản lý Nhà nước Học viện Hành chính Quốc gia, số 216 (1/2014)
5. *Cơ sở và những nội dung cơ bản của đạo đức công vụ*, Tạp chí nghiên cứu Lập pháp, số 2 (2014).